

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**BÀI: TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN
VỀ TÌNH HÌNH HỢP TÁC, GIAO THƯƠNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG
DỆT MAY CỦA VIỆT NAM VỚI THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 4
THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

THUỘC NHIỆM VỤ
**“Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ
triển khai Hiệp định CPTPP năm 2025”**

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ	3
I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2025.....	4
1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025	4
2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam	6
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP.....	15
II. Cập nhật thông tin chính sách liên quan đến ngành hàng.....	18
III. Cơ hội hợp tác sản xuất, đầu tư, giao thương mặt hàng dệt may của Việt Nam với các nước thành viên CPTPP.....	19
IV. Đánh giá triển vọng và dự báo	20

DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

BẢNG

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025	3
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025	6
Bảng 3: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Nhật Bản trong 5 tháng đầu năm 2025.....	9
Bảng 4: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada trong 5 tháng đầu năm 2025	12
Bảng 5: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2025	15

BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024.....	4
Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2025 (tính theo trị giá)	5
Biểu đồ 3: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada trong 5 tháng đầu năm 2025.....	11
Biểu đồ 4: Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường CPTPP trong nhóm Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc trong 5 tháng đầu năm 2025	16

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU DỆT MAY CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CPTPP TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Đánh giá tổng quan tình hình xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025

Trong 5 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP ghi nhận tín hiệu tích cực, với kim ngạch đạt 3,04 tỷ USD, tăng 12,44% so với cùng kỳ năm 2024. Mức tăng trưởng này cho thấy ngành dệt may đang trên đà phục hồi và tận dụng hiệu quả hơn các ưu đãi thuế quan trong CPTPP, đồng thời phản ánh xu hướng đơn hàng ổn định từ các thị trường trọng điểm. Nhóm hàng dệt may chiếm 11,17% trong tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang các nước CPTPP, tiếp tục khẳng định vai trò là ngành xuất khẩu chủ lực trong thời gian qua.

Bảng 1: Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong giai đoạn 2022-2025

(ĐVT: Triệu USD)

	5 tháng đầu năm 2025 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Năm 2024 (triệu USD)	So với cùng kỳ N2023 (%)	N2023 so N2022 (%)	Tốc độ tăng trưởng bình quân 2022 - 2024 (%)
KNXK mặt hàng dệt may của Việt Nam	3.035	12,44	6.760	8.52	-3.97	8,63
Tổng KNXK sang thị trường CPTPP	27.160	8,08	55.789	11,28	-6,39	10,04
Tỷ trọng (%)	11,17		11,02			

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

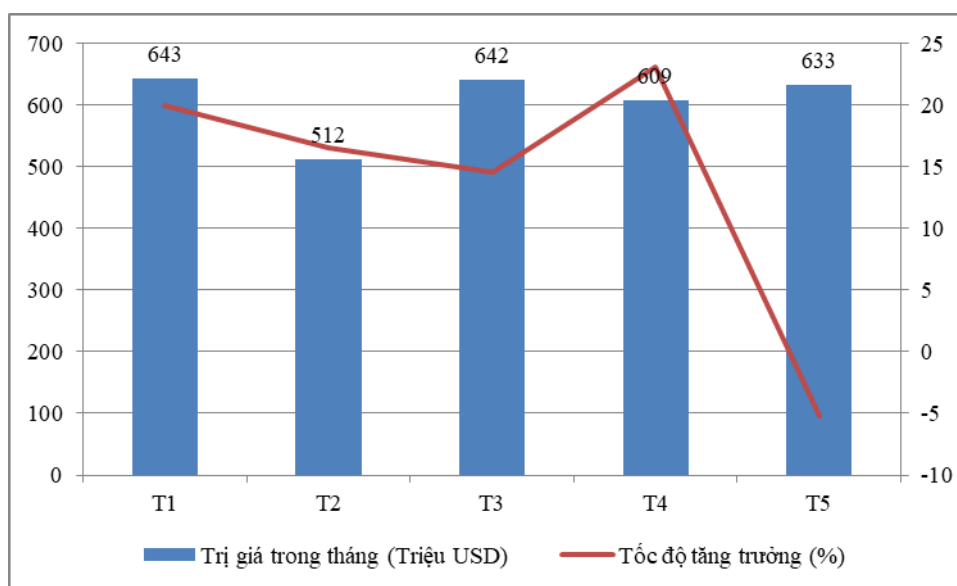
Trong số các thị trường thành viên, Nhật Bản tiếp tục là điểm đến quan trọng nhất, chiếm hơn 50% tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may sang nhóm thị trường này. Canada và Vương quốc Anh lần lượt đứng thứ hai

và ba, với thị phần tương ứng là 15,10% và 11,45%, nhờ tận dụng tốt các cam kết giảm thuế quan theo Hiệp định CPTPP. Úc và Mexico cũng giữ vai trò là các thị trường tăng trưởng tiềm năng, cho thấy khả năng mở rộng đơn hàng ra ngoài các thị trường truyền thống đang dần có hiệu quả.

Tuy nhiên, xuất khẩu dệt may trong 5 tháng đầu năm vẫn còn một số hạn chế. Về mặt tích cực, doanh nghiệp Việt đã dần thích nghi với các tiêu chuẩn xanh, nguồn gốc xuất xứ và yêu cầu kỹ thuật khắt khe từ các nước CPTPP. Tuy nhiên, không ít doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn gặp khó khăn trong việc đáp ứng quy tắc "từ sợi trở đi" (yarn-forward), ngoài ra, áp lực cạnh tranh từ nhiều thị trường trong phân khúc giá thấp cũng đang đặt ra thách thức buộc Việt Nam phải nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm và tiếp tục đầu tư vào công nghệ, chất lượng.

Biểu đồ 1: Trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP hàng tháng năm 2025 và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024

Đơn vị tính: Triệu USD, %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

Nhìn chung, xuất khẩu dệt may Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP trong các tháng đầu năm 2025 có sự biến động rõ nét, với mức cao nhất đạt được là 643 triệu USD vào tháng 01 và thấp nhất là 512 triệu USD vào tháng 02 – thời điểm trùng với kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Từ tháng 3/2025, hoạt động xuất khẩu bắt đầu phục hồi nhanh chóng, đạt 642

triệu USD và duy trì quanh mức trên 600 triệu USD trong hai tháng tiếp theo.

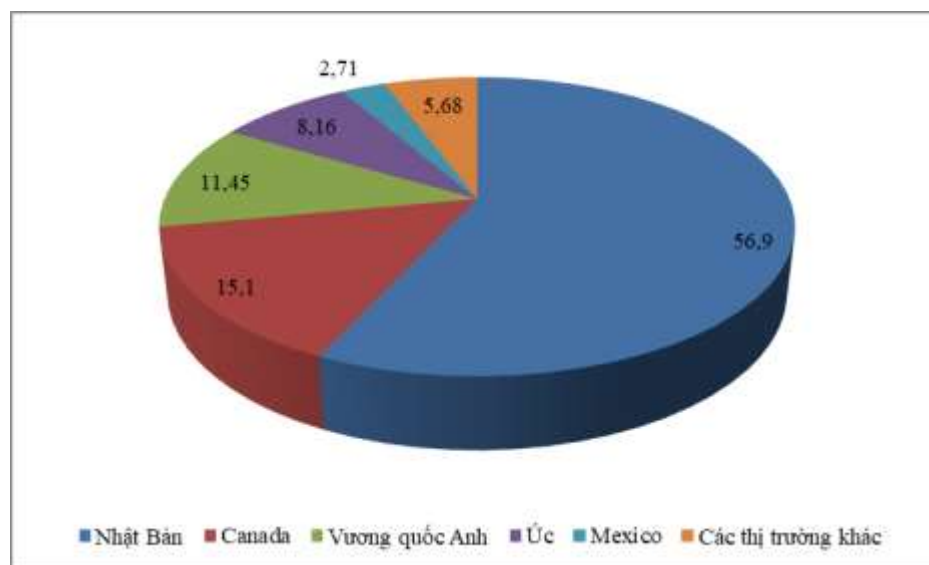
Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2024 lại cho thấy xu hướng giảm dần, từ mức tăng trưởng dương 19,98% trong tháng 01, con số này giảm còn 14,59% vào tháng 3; dù bật tăng mạnh trở lại lên 23,14% vào tháng 4, song sang tháng 5, tốc độ tăng trưởng bất ngờ rơi xuống mức âm 5,19%. Diễn biến này cho thấy dù kim ngạch xuất khẩu vẫn duy trì ở mức cao, nhưng đà tăng trưởng đang chững lại, đặt ra những cảnh báo sớm về sự suy giảm đơn hàng hoặc khó khăn từ nhóm thị trường CPTPP đối với doanh nghiệp nội địa trong thời gian tới.

2. Cơ cấu thị trường thành viên Hiệp định CPTPP theo kim ngạch xuất khẩu từ Việt Nam

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang các thị trường thành viên Hiệp định CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước với tổng trị giá xuất khẩu đạt 3,04 tỷ USD, tăng 12,44% so với cùng kỳ năm 2024. Tính riêng tháng 5/2025, kim ngạch xuất khẩu đạt 632,51 triệu USD, tăng 3,94% so với tháng 4/2025 và tăng đáng kể 19,98% so với tháng cùng kỳ năm 2024.

Biểu đồ 2: Nhóm 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất thuộc CPTPP của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2025 (tính theo trị giá)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Trong đó: 5 thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam trong nhóm tiếp tục là Nhật Bản, Canada, Vương quốc Anh, Úc và Mexico, với tỷ trọng lần lượt là 56,90%; 15,10%, 11,45%; 8,16% và 2,71%.

Điểm sáng của ngành dệt may đó là trị giá xuất khẩu sang hầu hết các thị trường trong 5 tháng đầu năm 2025 đều ghi nhận đà tăng so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, nổi bật là thị trường Vương quốc Anh ghi nhận tốc độ tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2024 trong số các thị trường, đạt 26,91% với trị giá 347,66 triệu USD; ở chiều ngược lại, thị trường Singapore lại ghi nhận mức giảm so với cùng kỳ năm 2024, với trị giá là 37,90 triệu USD, giảm 18,39%.

Trong 5 tháng đầu năm 2025, dù thị trường có nhiều yếu tố không thuận lợi về xu hướng tiêu dùng, thuế quan, song xuất khẩu dệt may toàn cầu nói chung và xuất khẩu sang nhóm thị trường CPTPP nói riêng vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định. Theo các nhà xuất khẩu trong ngành, sản xuất và đơn hàng tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là sức mua toàn cầu chưa phục hồi sau những biến động, căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực leo thang ... Tuy nhiên, sự bất định trong môi trường kinh doanh đã trở thành yếu tố thường lệ, buộc doanh nghiệp phải linh hoạt ứng phó, đưa ra các giải pháp phù hợp với bối cảnh chung, nhờ đó giải quyết được nhiều khó khăn và có hướng đi hiệu quả hơn¹.

Bảng 2: Thị trường xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang thị trường CPTPP trong tháng 5/2025 và 5 tháng đầu năm 2025

(ĐVT: Nghìn USD)

Thị trường	Tháng 5/2025			5 tháng năm 2025		
	Trị giá	So với T4/2025 (%)	So với T5/2024 (%)	Trị giá	So với 5 tháng năm 2024 (%)	Tỷ trọng của thị trường (%)
Tổng KNXK	632.513	3,94	19,98	3.035.244	12,44	100,00
Nhật Bản	321.254	-3,90	16,47	1.727.117	12,75	56,90

¹ Tham khảo tại <https://lnk.lnk/U4BCn> (Bảo đầu tư)

Canada	120.005	22,56	17,96	458.389	4,31	15,10
Vương quốc Anh	79.419	8,24	37,50	347.663	26,91	11,45
Úc	54.062	15,50	29,77	247.709	18,15	8,16
Mexico	17.912	-22,19	6,65	82.353	7,72	2,71
Malaysia	14.445	35,36	33,49	67.157	7,74	2,21
Chile	8.812	-2,05	22,31	37.112	19,81	1,22
Singapore	11.301	39,41	3,36	37.897	-18,39	1,25
New Zealand	3.534	-11,55	2,35	23.427	3,46	0,77
Pê ru	1.768	29,41	73,44	6.410	12,26	0,21
Brunây	1	-78,51	-64,41	10	23,09	0,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

- **Phân tích sâu thị trường Nhật Bản:**

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, Nhật Bản tiếp tục là thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất của Việt Nam trong CPTPP, với mức trị giá 321,25 triệu USD vào tháng 5/2025, giảm nhẹ 3,90% so với tháng liền trước nhưng tăng 16,47% so với tháng 5/2024. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 1,73 tỷ USD, tăng 12,75% so với 5 tháng cùng kỳ năm 2024.

Xét về chủng loại xuất khẩu, **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** là loại hàng hoá Việt Nam xuất khẩu sang Nhật Bản nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 48,94% tổng các chủng loại dệt may xuất khẩu sang thị trường này, với kim ngạch đạt 845,21 triệu USD trong 5 tháng đầu năm, tăng 13,52% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, Quần dài, quần sooc, quần đùi, váy ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái), Áo sơ mi nam, Quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) là những mặt hàng xuất khẩu sang Nhật Bản nhiều nhất, với kim ngạch lần lượt đạt 89,27 triệu USD; 79,54 triệu USD và 48,79 triệu USD. Xếp ở vị trí thứ hai là nhóm hàng **Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không**

dệt kim hoặc móc với kim ngạch đạt 748,32 triệu USD, tăng 9,38% và chiếm tỷ trọng 43,33%, trong đó Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nam giới), Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nữ giới) và Áo sơ mi là những mặt hàng có tỷ trọng cao nhất, lần lượt đạt 10,07%; 7,91% và 3,88%.

Xu hướng tiêu dùng hàng dệt may tại Nhật Bản đang thay đổi rõ rệt theo hướng ưu tiên sự tinh tế, bền vững và phù hợp với đặc điểm dân số đang già hóa. Người tiêu dùng Nhật nổi tiếng với gu thẩm mỹ tối giản (*minimalism*), vì vậy họ ưa chuộng những sản phẩm có kiểu dáng đơn giản, tinh tế, không quá màu mè nhưng đảm bảo tính ứng dụng cao trong đời sống hàng ngày. Bên cạnh đó, yếu tố thân thiện với môi trường ngày càng được coi trọng. Nhu cầu đối với các loại vải hữu cơ, tái chế hoặc có chứng nhận bền vững như OEKO-TEX, GRS²... đang ngày càng gia tăng, đặc biệt trong nhóm khách hàng trẻ và trung niên có ý thức cao về môi trường. Ngoài ra, người tiêu dùng Nhật cũng đặc biệt chú trọng đến độ bền và tiện ích của sản phẩm. Họ ưa chuộng sử dụng các loại trang phục dễ giặt, nhanh khô, ít nhăn và có thể sử dụng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau. Đây là đặc điểm phù hợp với lối sống bận rộn và tiết kiệm thời gian của người Nhật.

Trong những năm qua, cơ cấu dân số Nhật Bản đang già hóa nhanh chóng, mở ra một thị trường ngách giàu tiềm năng cho thời trang dành cho người cao tuổi. Nhóm khách hàng này có nhu cầu cao về trang phục thoải mái, dễ mặc, màu sắc trang nhã và thiết kế an toàn, dễ sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp dệt may Việt Nam vẫn chưa khai thác sâu thị trường đặc thù này. Trước xu hướng tiêu dùng như trên, doanh nghiệp Việt cần có những điều chỉnh phù hợp nếu muốn phát triển bền vững tại thị trường Nhật Bản trong khuôn khổ thực thi Hiệp định CPTPP. Cụ thể, cần đầu tư vào thiết kế sản phẩm phù hợp thị hiếu người Nhật, ưu tiên chất lượng hơn số lượng, đồng thời chú trọng các tiêu chuẩn xanh và chứng nhận quốc tế để tận dụng tốt ưu đãi thuế quan của Hiệp định. Việc xây dựng và duy trì mối quan hệ lâu dài với các nhà nhập khẩu Nhật cũng là điều rất quan trọng, bởi họ đặc biệt coi trọng uy tín, độ tin cậy và sự ổn định trong hợp tác.

² OEKO-TEX và GRS là hai chứng nhận bền vững quan trọng trong ngành dệt may và da, được công nhận rộng rãi trên toàn cầu. OEKO-TEX tập trung vào việc kiểm tra và chứng nhận sản phẩm không chứa các chất độc hại, đảm bảo an toàn cho người sử dụng và thân thiện với môi trường, trong khi đó GRS tập trung vào việc xác minh hàm lượng vật liệu tái chế trong sản phẩm.

Bảng 3: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Nhật Bản trong 5 tháng đầu năm 2025

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Chủng loại	Trị giá tháng 5/2025	So với T4/2025 (%)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Trị giá 5 tháng đầu năm 2025	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
<i>Tổng</i>	321.254	-3,90	16,47	1.727.117	12,75	100,00
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	159.308	-3,96	7,11	845.207	13,52	48,94
Quần dài, quần sooc, quần đùi, váy ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	21.021	11,1	27,43	89.269	16,29	5,17
Áo sơ mi nam	13.303	-36,96	22,58	79.542	23	4,61
Quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	10.297	21,43	21,85	48.787	12,4	2,82
Quần tất, bít tất	5.605	7,1	17,79	30.542	12,63	1,77
Áo tay ngắn, áo sơ mi ... dùng cho nữ giới	5.263	51,3	-19,18	26.627	-4,05	1,54
Đồ lót nữ	3.979	-15,32	-0,14	22.345	18,53	1,29
Đồ lót nam	3.976	-10,38	-27,05	20.766	-0,83	1,2
Găng tay	3.942	-10,31	-4,59	20.263	7,05	1,17
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 61.03 và 61.04)	3.187	-8,65	25,44	18.028	11,64	1,04
Đồ thể thao	609	-29,27	26,73	4.009	126,91	0,23
Loại khác	88.127	-2,93	3,58	485.029	13,27	28,08
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	135.746	-3,77	9,26	748.316	9,38	43,33

Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nam giới)	30.764	-8,45	-9,34	173.850	-3,84	10,07
Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nữ giới)	22.224	-17,89	30,65	136.633	7,13	7,91
Áo sơ mi nam	8.669	-43,19	-15,8	66.970	12,17	3,88
Đồ lót nữ	11.077	-7,35	-10,22	54.863	2,31	3,18
Áo choàng, áo sơ mi ... dành cho nữ	7.956	-15,4	-4,69	48.413	-0,92	2,8
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 62.03 và 62.04)	10.611	141,9	17,97	42.657	19,02	2,47
Đồ lót nam	650	-29,58	17,39	3.129	-2,03	0,18
Khăn các loại	76	-54,44	-58,1	535	-33,31	0,03
Loại khác	43.720	14,16	34,16	221.266	27,3	12,81
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	20.532	-0,52	-14,77	104.757	-2,03	6,07
Khăn các loại	16.223	-1,81	-22,02	82.085	-6,02	4,75
Mành các loại	3.447	2,42	44,91	18.510	19,85	1,07
Chăn, vỏ chăn	679	3,82	-4,43	3.301	1,96	0,19
Các sản phẩm trang trí nội thất	183	87,45	-6,16	843	-5,08	0,05
Loại khác	0		-100	18	55,54	0

Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan

- **Phân tích sâu thị trường Canada**

Dệt may là mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam sang thị trường Canada. Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada, trong những năm tới, xuất khẩu sản phẩm chế biến, chế tạo trong đó có mặt hàng dệt may vào địa bàn Canada sẽ ngày một khó khăn hơn. Mặc dù có Hiệp định

CPTPP trợ lực, song hàng hóa của Việt Nam đã và đang mất dần các lợi thế thuế quan do CPTPP mang lại bởi Canada đã và đang đẩy mạnh ký kết các hiệp định thương mại tự do với một loạt các đối tác Nam Mỹ và trong khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương (như Malaysia, Ấn Độ, Indonesia, Canada-ASEAN...), đây đều là những nước có cơ cấu mặt hàng khá tương đồng với Việt Nam.

Bên cạnh đó, Canada cũng kêu gọi các doanh nghiệp hướng về khối kinh tế Nam Mỹ và hướng về các nước đồng minh để xây dựng chuỗi cung ứng bền vững và đáng tin cậy. Xu hướng này đang tác động tiêu cực đến xuất khẩu một số lĩnh vực chế biến, chế tạo mà Việt Nam có thế mạnh, trong đó có dệt may. Ngoài việc mất lợi thế về thuế quan, chi phí logistics nội địa tại Canada cao khiến giá xuất khẩu của Việt Nam kém cạnh tranh so với các nước láng giềng Nam Mỹ của Canada. Việt Nam còn gặp bất lợi lớn khi không còn được hưởng ưu đãi Phổ cập thuế quan (GSP) tăng cường vào cuối năm 2024. Mặc dù có nhiều thách thức, song ngành dệt may của Việt Nam vẫn có lợi thế lớn là cả hai nước cùng là thành viên của CPTTP, đồng nghĩa với việc sản phẩm dệt may của Việt Nam được hưởng nhiều ưu đãi từ hiệp định này khi xuất khẩu vào Canada³.

Trong 5 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may sang Canada đạt 458,39 triệu USD, tăng nhẹ 4,31% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 15,10%, xếp ở vị trí thứ hai; tính riêng trong tháng 5/2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang Canada đạt 120,01 triệu USD, tăng đáng kể 22,56% so với tháng liền trước và duy trì đà tăng 17,96% so với tháng cùng kỳ năm 2024.

Bảng 4: Một số chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada trong 5 tháng đầu năm 2025

(ĐVT: Nghìn USD/%)

Chủng loại	Trị giá tháng 5/2025	So với T4/2025 (%)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Trị giá 5 tháng đầu năm 2025	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng	120.005	22,56	17,96	458.389	4,31	15,10

³ Tham khảo thêm tại: <https://trungtamwto.vn/chuyen-de/27726-vi-sao-xuat-khau-det-may-sang-canada-ngay-mot-kho>

Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	60.226	19,01	11,02	232.483	0,46	50,72
Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nữ giới)	16.532	12,79	4,53	83.466	-3,34	18,21
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 62.03 và 62.04)	17.062	28,31	27,67	49.139	3,04	10,72
Đồ lót nữ	2.702	56,96	-28,87	12.209	-5,55	2,66
Loại khác	14.255	38,23	18,05	39.976	-1,30	8,72
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	57.645	27,14	6,22	220.174	5,88	48,03
Quần dài, quần sooc, quần đùi, váy ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	10.188	42,42	-11,49	45.324	-21,18	9,89
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 61.03 và 61.04)	5.945	80,77	6,72	18.598	3,20	4,06
Quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	3.981	0,11	-13,85	17.119	32,32	3,73
Đồ lót nam	3.340	26,53	143,51	9.619	68,47	2,10
Áo sơ mi nam	1.648	31,77	52,95	7.729	11,59	1,69
Loại khác	28.565	24,74	8,45	102.077	14,13	22,27
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	672	81,53	101,23	6.962	13,49	0,47
Mảnh các loại	246	79,58	25,40	956	9,63	0,21

Khăn các loại	219	90,59	390,53	553	-7,66	0,12
---------------	-----	-------	--------	-----	-------	------

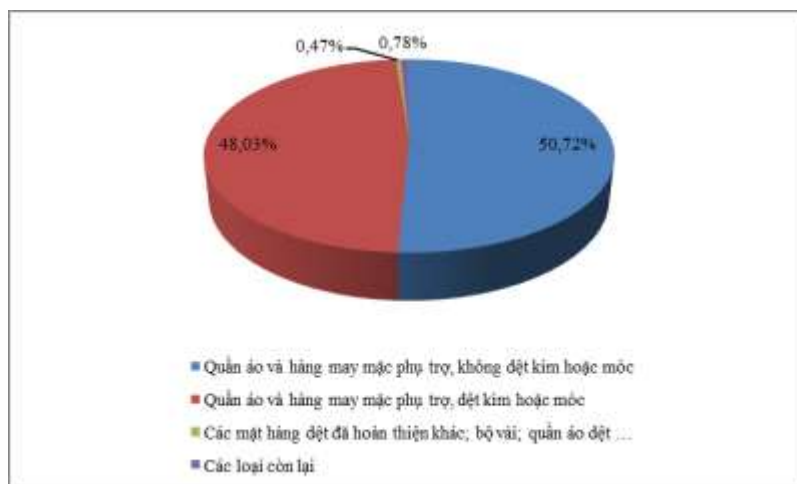
Nguồn: Tính toán từ số liệu thống kê của Cục Hải quan Chung loại

Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (như Áo choàng, áo sơ mi ... dành cho nữ; Áo sơ mi nam; Đồ lót nam ...) là loại hàng Việt Nam xuất khẩu sang Canada nhiều nhất, chiếm tỷ trọng 50,72% tổng các chủng loại dệt may xuất khẩu sang thị trường này, với kim ngạch đạt 232,48 triệu USD. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu nhiều chủng loại như **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (như Áo tay ngắn, áo sơ mi ... dùng cho nữ giới; Đồ lót nữ; Đồ thể thao ...)** hoặc **Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt ...** sang thị trường Canada, với tỷ trọng lần lượt là 48,03% và 0,47%.

Để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa vào thị trường Canada, doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức về hiệp định hơn nữa, để đảm bảo tất cả nhà nhập khẩu và xuất khẩu đều tận dụng được những lợi ích mà CPTPP mang lại. CPTPP mở cửa cho sự gia nhập của các nền kinh tế có thể đáp ứng tiêu chuẩn cao của hiệp định, tuân thủ các cam kết thương mại hiện có, đạt được sự đồng thuận của các thành viên CPTPP, vì vậy, cần hợp lý hoá các quy trình thương mại, tăng cường các dịch vụ hậu cần logistics và hỗ trợ các doanh nghiệp.

Biểu đồ 3: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực sang thị trường Canada trong 5 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thị trường thành viên Hiệp định CPTPP

Theo số liệu thống kê từ Cục Hải quan, đứng đầu trong nhóm chủng loại dệt may xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thành viên CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2025 là nhóm **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** với kim ngạch trong tháng 5/2025 đạt 312,90 triệu USD, tăng 5,32% so với tháng liền trước đó và tăng đáng kể 22,36% so với tháng 5/2024. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đã xuất khẩu sang các nước thành viên CPTPP tổng 1,48 tỷ USD mặt hàng này, tăng 24,57% so với cùng kỳ năm 2024 và chiếm tỷ trọng 50,08% trong tổng trị giá xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP.

Trong nhóm chủng loại này, Quần dài, quần sooc, quần đùi, váy ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái) là mặt hàng xuất khẩu sang thị trường CPTPP nhiều nhất, với kim ngạch đạt 197,71 triệu USD, tăng 19,60% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, đồ thể thao và Quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam) là những mặt hàng ghi nhận mức tăng mạnh nhất so với 5 tháng cùng kỳ năm 2024, với mức tăng lần lượt là 80,13% và 33,33%. Nhìn chung, các mặt hàng trong nhóm này đều ghi nhận mức tăng so với cùng kỳ năm 2024, nhờ đó nhóm **Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc** duy trì vị trí là nhóm hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường thành viên CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2025.

Bảng 5: Chủng loại dệt may xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang các thị trường CPTPP trong 5 tháng đầu năm 2025

Đơn vị tính: Nghìn USD, %

Nhóm hàng	Trị giá tháng 4/2025	So với T3/2025 (%)	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Trị giá 4 tháng đầu năm 2025	So với cùng kỳ năm 2024 (%)	Tỷ trọng (%)
Tổng KNXX	632.513	4,41	23,81	3.035.244	23,09	100,00
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ,	312.897	5,32	22,36	1.481.230	24,57	50,08

dệt kim hoặc móc						
Quần dài, quần sooc, quần đùi, váy ... (dùng cho phụ nữ và trẻ em gái)	43.782	15,63	25,20	197.706	19,60	6,68
Áo sơ mi nam	21.997	-17,98	37,25	112.701	30,21	3,81
Quần dài, quần sooc, quần đùi ... (dành cho nam giới và trẻ em nam)	19.664	4,15	24,07	93.741	33,33	3,17
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 61.03 và 61.04)	16.942	66,92	68,38	61.884	27,89	2,09
Đồ lót nữ	9.287	3,02	2,41	48.753	21,47	1,65
Quần tất, bít tất	9.223	16,31	19,35	45.321	8,88	1,53
Áo tay ngắn, áo sơ mi ... dùng cho nữ giới	7.922	24,45	-5,11	39.169	14,12	1,32
Đồ lót nam	9.531	12,26	3,54	38.337	7,70	1,30
Găng tay	6.712	-12,24	14,09	34.024	23,99	1,15
Đồ thể thao	5.304	-2,03	57,29	21.718	80,13	0,73
Loại khác	162.532	2,54	20,21	787.877	25,59	26,64
Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	279.352	3,76	28,78	1.355.750	23,05	45,84
Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành	56.085	-1,90	28,69	304.376	16,24	10,29

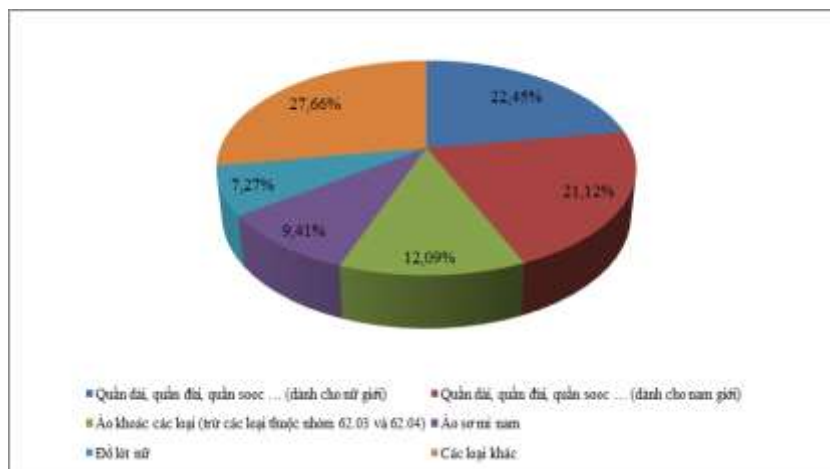
cho nữ giới)						
Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nam giới)	55.024	-2,79	11,45	286.272	11,27	9,68
Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 62.03 và 62.04)	47.015	40,22	69,56	163.892	39,18	5,54
Áo sơ mi nam	20.816	-29,16	29,83	127.631	52,98	4,32
Đồ lót nữ	20.980	12,60	10,36	98.611	21,62	3,33
Áo choàng, áo sơ mi ... dành cho nữ	11.582	-8,15	-0,88	67.480	7,31	2,28
Đồ lót nam	1.226	-16,91	45,69	5.432	36,69	0,18
Loại khác	66.542	11,59	37,54	301.445	29,62	10,19
Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn	23.833	0,28	-4,51	120.830	7,70	4,09
Khăn các loại	17.456	2,12	-16,67	85.441	-3,99	2,89
Mành các loại	5.258	-5,45	76,94	29.545	62,10	1,00
Chăn, vỏ chăn	867	25,43	20,30	4.025	15,61	0,14
Các sản phẩm trang trí nội thất	252	-40,22	-20,71	1.801	21,53	0,06
Loại khác	0		-100,00	18	55,54	0,00

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Xếp ở vị trí thứ hai trong nhóm này là chủng loại **Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc** với kim ngạch đạt 279,35 triệu USD trong tháng 5/2025, tăng 3,76% so với tháng trước đó và tăng đáng kể 28,78% so với tháng cùng kỳ năm 2024. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang nhóm CPTPP với tổng 1,36 tỷ USD chủng loại này, chiếm tỷ trọng 45,84% trong tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang CPTPP và tăng 23,05% so với cùng kỳ năm 2024. Trong nhóm chủng loại này, Quần dài, quần đùi, quần sooc ... (dành cho nữ giới) là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất, với kim ngạch đạt 304,38 triệu USD, tăng 16,24% so với cùng kỳ năm 2024. Đáng chú ý, hai mặt hàng Áo sơ mi nam và Áo khoác các loại (trừ các loại thuộc nhóm 62.03 và 62.04) ghi nhận mức tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2024, lần lượt là 52,98% và 39,18%. Ngoài ra, Việt Nam còn xuất khẩu một số sản phẩm thuộc nhóm Các mặt hàng dệt đã hoàn thiện khác; bộ vải; quần áo dệt và các loại hàng dệt đã qua sử dụng khác; vải vụn sang thị trường CPTPP như Khăn các loại, Mành các loại, Chăn và vỏ chăn ...

Biểu đồ 4: Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường CPTPP trong nhóm Quần áo và các hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc trong 5 tháng đầu năm 2025

DVT: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

II. Cập nhật thông tin chính sách liên quan đến ngành hàng

Chính sách cải cách quy tắc xuất xứ của Canada (2025) và tác động đến ngành dệt may Việt Nam

Từ ngày 1/1/2025, Canada chính thức triển khai chính sách sửa đổi về quy tắc xuất xứ và điều kiện ưu đãi thuế đối với hàng dệt may, trong khuôn khổ chương trình GPTP (General Preferential Tariff Plus). Theo quy định mới, các sản phẩm may mặc hoàn tất bằng hình thức "cắt và may" tại Canada có thể được hưởng ưu đãi thuế mà không bắt buộc phải có xuất xứ từ sợi hoặc vải nội khối. Đây là thay đổi quan trọng, giúp nới lỏng yêu cầu truyền thống "yarn-forward" vốn là một rào cản kỹ thuật lớn với các doanh nghiệp xuất khẩu, đặc biệt là từ các nước đang phát triển như Việt Nam.

Bên cạnh đó, Canada cũng đơn giản hóa các thủ tục chứng từ và vận chuyển liên quan. Đồng thời Canada cũng bãi bỏ quy định giới hạn thời gian lưu kho trung gian không quá 6 tháng. Những điều chỉnh này được kỳ vọng sẽ giảm áp lực chi phí và thủ tục hành chính cho các nhà xuất khẩu, đồng thời tăng tính linh hoạt cho chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu.

Với Việt Nam – một trong những quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất vào thị trường Canada trong khối CPTPP – chính sách này mang lại cơ hội rõ rệt. Các doanh nghiệp cần chủ động hơn trong việc nâng cao năng lực, tái định hình chuỗi cung ứng và cải thiện chất lượng sản phẩm xuất khẩu để đáp ứng quy định cũng như thị hiếu tiêu dùng tại thị trường tiềm năng này.

III. Cơ hội hợp tác sản xuất, đầu tư, giao thương mặt hàng dệt may của Việt Nam với các nước thành viên CPTPP

Vietnam & ASEAN Textile Summit 2025 (Hà Chí Minh, 26–27.6.2025)⁴

- **Quy mô & Kết quả**

Sự kiện được đồng tổ chức bởi Hiệp hội Bông Sợi Việt Nam (VCOSA) và ECV International. Hội nghị thu hút hơn **200 đại biểu** từ ASEAN, châu Á – Thái Bình Dương, châu Âu và Bắc Mỹ. Các phiên thảo luận tập trung vào chuỗi cung ứng an toàn, linh hoạt và bền vững, bao gồm cả chính sách thương mại, chuyển đổi số, AI, kinh tế tuần hoàn và trách nhiệm xã hội

- **Tác động đến xuất khẩu dệt may của Việt Nam**

⁴ https://vcosa.vn/en/vietnam-asean-textile-summit-2025/?utm_source=chatgpt.com

- Thúc đẩy doanh nghiệp và cơ quan quản lý cập nhật chính sách của Hiệp định CPTPP, EVFTA, niêm yết tiêu chuẩn xanh – bền vững và tích hợp công nghệ mới.
- Kết nối mạnh hơn giữa nhà cung cấp Việt với đối tác từ Nhật, EU, Mỹ, giúp chuẩn hóa chuỗi cung ứng và nâng cao năng lực đáp ứng kỹ thuật cho xuất khẩu.
- Tăng khả năng thu hút FDI vào khâu vải – sợi – dệt trong nước, hỗ trợ nội địa hóa và giảm phụ thuộc ngoại nhập.

IV. Đánh giá triển vọng và dự báo

Nhìn chung, bức tranh xuất khẩu dệt may sang thị trường CPTPP trong tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025 là tích cực, song để duy trì đà tăng trưởng bền vững, ngành dệt may cần tiếp tục cải thiện năng lực nội tại, chủ động thích ứng với biến động thị trường và yêu cầu từ các Hiệp định thương mại thế hệ mới.

Triển vọng xuất khẩu dệt may của Việt Nam sang nhóm CPTPP trong tháng 6 và 6 tháng cuối năm 2025 được đánh giá khá tích cực. Nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường chủ lực như Nhật Bản, Canada và Úc dự kiến tiếp tục phục hồi ổn định nhờ vào xu hướng tăng chi tiêu hàng may mặc mùa hè – thu và các dịp lễ cuối năm. Đồng thời, các nỗ lực đa dạng hóa nguồn nguyên liệu nội khối, đầu tư vào chuỗi cung ứng bền vững và cải thiện chất lượng sản phẩm đang giúp doanh nghiệp Việt gia tăng khả năng tận dụng ưu đãi thuế quan CPTPP. Tuy vậy, thách thức từ biến động tỷ giá, chi phí logistics và cạnh tranh từ các đối thủ vẫn hiện hữu, đòi hỏi doanh nghiệp duy trì năng lực thích ứng cao. Dự kiến đến cuối năm 2025, kim ngạch xuất khẩu dệt may sang khối CPTPP có thể đạt mức tăng trưởng hai con số, đóng góp tích cực vào tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành và tiếp tục là điểm sáng trong thương mại tự do của Việt Nam.